

Đã Co' Hoi y/c  
bi' tuc

INTAKE FORM  
MÀU ĐƠN VỀ LÝ LỊCH

10/13/89

DEPLY DEPARTURE PROGRAM.

: NGUYỄN MINH NGOC  
Last (Tên Họ) Middle (Giữa) First (Tên gọi)  
DATE, PLACE OF BIRTH : 09 21 1947  
(NĂM, NƠI SINH ĐẺ) Month (Tháng) Day (Ngày) Year (Năm)  
SEX (NAM hay NỮ) : Male (Nam) : Female (Nữ):  
MARITAL STATUS : Single (Độc thân): Married (có lập gia đình):  
(Tình trạng gia đình):  
ADDRESS IN VIETNAM : 21/1 Thống Chiến Sĩ, Ô1, K1, Tổ 18, Thị trấn  
(Địa chỉ tại VN) : Cần Giuộc, huyện Cần Giuộc, Tỉnh Long An, Vietnam  
POLITICAL PRISONER (Có là tù binh tại VN hay không): Yes (Có) No (Không)  
: If yes (Nếu Có): From (Từ): 6-26-1975 To (Đến): 10-5-1980  
PLACE OF RE-EDUCATION: TRẠI CẢI TẠO MỘC HÒA, Tỉnh Long An.  
CAMP (TRẠI TÙ)  
PROFESSION (Nghề Nghiệp): Thiếu úy Cảnh Sát Gia Chiến.  
EDUCATION IN U.S. : NONE  
(DU HỌC TẠI MỸ)  
VN ARMY (Quân đội VN): Rank (Cấp Bậc): Thiếu úy, Xu' lý' thường vụ Trung  
VN GOVERNMENT : Position (Chức Vụ): Đội Trưởng, T/D 3 Date (Năm) 1975  
(Trong chính phủ VN)  
APPLICATION FOR O.D.P. (Yes (Có): IV Number (số hồ sơ): NONE (No (Không):  
NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING: (Số người đi theo): 3  
NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES (Tên thân nhân tháp tùng) Kèm ghi ở trang 2  
MAILING ADDRESS IN VN: 21/1 Thống Chiến Sĩ, Ô1, K1, Tổ 18, Thị trấn  
(Địa chỉ liên lạc tại VN) : Cần Giuộc, huyện Cần Giuộc, Tỉnh Long An.  
NAME ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE : PHAM THANH QUỘI  
(Tên, Địa chỉ thân nhân hay Người Bảo Trợ)  
U.S. CITIZEN : (Có quốc tịch Hoa Kỳ): YES No (Không):  
RELATIONSHIP WITH PRISONER: (Liên hệ với người ở VN): FRIEND.  
NAME AND SIGNATURE : PHAM THANH QUỘI  
ADDRESS OF INFORMANT (Tên, Địa chỉ, Chữ ký, ĐT của người điền đơn này)  
DATE : 08-24-1989

Chaudhury

INTAKE FORM  
MẪU ĐƠN VỀ LÝ LỊCH

APPLICANT FOR ORDERLY DEPARTURE PROGRAM:

NAME (TÊN) : NGUYỄN MINH NGOC  
Last (Tên Họ) Middle (Giữa) First (Tên gọi)

DATE, PLACE OF BIRTH : 09 21 1947  
(NĂM, NƠI SINH ĐẺ) Month (Tháng) Day (Ngày) Year (Năm)

SEX (NAM hay NỮ) : Male (Nam) : Female (Nữ) :

MARITAL STATUS : Single (Độc thân) : Married (Có lập gia đình) :

ADDRESS IN VIETNAM : 21/1 Thôn Chiến Sĩ, Ấp 1, K1, Tổ 18, Thị trấn  
(Địa chỉ tại VN) : Cần Giuộc, huyện Cần Giuộc, Tỉnh Long An, Vietnam

POLITICAL PRISONER (Có là tù binh tại VN hay không) : Yes (Có) No (Không) :

: If yes (Nếu Có) : From (Từ) : 6-26-1975 To (Đến) : 10-5-1980

PLACE OF RE-EDUCATION : TRẠI CẢI TẠO MỘC HÒA, Tỉnh Long An  
CAMP (TRẠI TÙ)

PROFESSION (Nghề nghiệp) : Thiếu úy Cảnh sát Gia Chiến

EDUCATION IN U.S. : NONE  
(ĐU HỌC TẠI MỸ)

VN ARMY (Quân đội VN) : Rank (Cấp bậc) : Thiếu úy, xử lý thường vụ Trung

VN GOVERNMENT : Position (Chức vụ) : Đội Trưởng, T/D 3 Date (Năm) 1975  
(Trong chính phủ VN)

APPLICATION FOR O.D.P. (Yes) (Có) : IV Number (số hồ sơ) : NONE (No) (Không) :

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING : (Số người đi theo) : 3

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES (Tên thân nhân tháp tùng) Kèm ghi ở trang 2

MAILING ADDRESS IN VN : 21/1 Thôn Chiến Sĩ, Ấp 1, K1, Tổ 18, Thị trấn  
(Địa chỉ liên lạc tại VN) : Cần Giuộc, huyện Cần Giuộc, Tỉnh Long An

NAME ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE : PHAM THANH QUỘI

(Tên, Địa chỉ Thân nhân : hay Người Bảo Trợ)

U.S. CITIZEN : (Có quốc tịch Hoa Kỳ) : YES No (Không) :

RELATIONSHIP WITH PRISONER : (Liên hệ với người ở VN) : FRIEND

NAME AND SIGNATURE : PHAM THANH QUỘI

ADDRESS OF INFORMANT (Tên, Địa chỉ, Chữ ký, ĐT của người điền đơn này)

DATE : 08-24-1989

Chau Duc

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA): NGUYEN MINH NGOC  
(Listed on Page 1)

| NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES | DATE OF BIRTH | RELATIONSHIP TO P.A. |
|------------------------------------------|---------------|----------------------|
| DIỆP LINH                                | 05-04-1947    | WIFE                 |
| NGUYỄN THỊ NGỌC PHƯƠNG                   | 05-05-1983    | DAUGHTER             |
| NGUYỄN THỊ NGỌC TUYẾN                    | 12-18-1984    | "                    |
|                                          |               |                      |
|                                          |               |                      |
|                                          |               |                      |
|                                          |               |                      |
|                                          |               |                      |
|                                          |               |                      |

ADDITIONAL INFORMATION:

INTAKE FORM (Two Copies)  
MAU DON VE LY-LICH  
\*\*\*\*\*

HỒ SƠ BỒ TỬ C

NAME (Ten Tu-nhan) : NGUYỄN-MINH-NGOC  
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten gọi)  
DATE, PLACE OF BIRTH : 09-01-1947 Nhà Thương Cấn Quốc Việt Nam  
(Nam, noi-sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)  
SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): X Female (Nu): \_\_\_\_\_  
MARITAL STATUS Single (Doc than): \_\_\_\_\_ Married (Co lap gia dinh): X  
(Tinh trang gia dinh):  
ADDRESS IN VIETNAM : Số nhà 21/Truong Hong che Si to 18, khóm 1  
(Dia chi tai Viet-Nam) Bhietran Cấn Quốc Bình Long An (Việt Nam)  
POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) X No (Khong) \_\_\_\_\_  
If Yes (Neu co): From (Tu): 06/26/75 To (Den): 10/05/80  
PLACE OF RE-EDUCATION: Trại cải tạo 2 Ty Công An Long An huyện Mộc Hóa.  
CAMP (Trai tu)  
PROFESSION (Nghe nghiep): Buôn bán  
EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): \_\_\_\_\_  
VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): Thiếu úy Cảnh Sát Địa Phương  
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chức vụ): Sĩ quan khu vực 1 vùng  
Đã Trùng Date (nam): 1975  
APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): X HO  
IV Number (So ho so): \_\_\_\_\_  
No (Khong): \_\_\_\_\_  
NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguai di theo): 03 người  
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti:  
MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): Số 21/Truong Hong che Si to 18  
khóm 1 Bhietran Cấn Quốc Bình Long An (Việt Nam)  
NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguai Bao tro):  
PHẠM THANH QUỚI 288 SKYWAY DR, SAN JOSE,  
CA, 95011  
U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): X No (Khong): \_\_\_\_\_  
RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): Frizon  
NAME & SIGNATURE: NGUYỄN-MINH-NGOC Số 21/Truong Hong che Si to 18, khóm 1  
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT  
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguai dien don nay) khóm 1 Bhietran  
Cấn Quốc Bình Long An (Việt Nam)  
DATE:  
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

Cấn Quốc 12-22-1989 (Việt Nam)

Nguyễn-Minh-NGOC

Bổ sung: Tập trung cải tạo từ 06-26-75 đến 10-05-80 do bị tha  
vì chiến tranh, bị quản chế từ 10-05-80 đến 04-05-85.

Page 2

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) :

(Listed on page 1)

| NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES | DATE OF BIRTH | RELATIONSHIP TO PA |
|------------------------------------------|---------------|--------------------|
| 1/ Diệp Linh                             | 05/04/47      | Wife               |
| 2/ Nguyễn Thị Ngọc Phương                | 05/05/1983    | Daughter           |
| 3/ Nguyễn Thị Ngọc Tuyền                 | 12/18/1984    | Daughter           |
|                                          |               |                    |
|                                          |               |                    |
|                                          |               |                    |
|                                          |               |                    |
|                                          |               |                    |
|                                          |               |                    |
|                                          |               |                    |
|                                          |               |                    |

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

5. ADDITIONAL INFORMATION :

TY CÔNG-AN LONG-AN  
TAY-ĐI-ĐẠO  
TỔC - HUA  
Số 200/T/TC

CỘNG-HÒA XÃ-HỘI CHỦ-NGHĨA VIỆT-NAM  
Độc-Lập - Tự-Do - Hạnh-Phúc  
GIẤY TRẠ I

Căn cứ chỉ thị số 318/TTg ngày 22/8/1977 của Thủ-Tướng Chính-Phủ nước Cộng-Hòa Xã-Hội Chủ-Nghĩa Việt-Nam về chính sách đối với binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính-quyền của chế độ cũ và đảng phái phản động hiện đang bị tẩu-trung cải tạo

Căn cứ thông tư liên-bộ Quốc-Phòng - Nội-Vụ số 73 ngày 11/8/1959 về việc thực hiện chỉ thị số 338/TTg ngày 22/8/1977 của Thủ-Tướng Chính-Phủ.

Thực hiện quyết định số 134/QĐ ngày 25/8/1980 của Thủ-Tướng Bộ Nội-Vụ về việc



TRẠI  
Họ và tên: Trại  
Ngày tháng năm sinh: 1947

Quê quán: Cần-Giוע, Long-An  
Thủ quán: 29 đường Bè-Chieu Xã, Trường Bình Cần-Giוע LA  
Cấp bậc chức vụ trong bộ máy chính quyền quân sự trước chế độ cũ: Thiếu-Ủy GSĐC

Nhà và phải trực tiếp trình ngay giấy này với UBND và Công-an Xã Trường Bình thuộc huyện Cần-Giוע Tỉnh Long-An và chịu sự quản chế của chính quyền địa phương trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày trình giấy này và phải tuân theo các quy định của UBND Tỉnh về việc cư trú và các mặt quản lý khác.

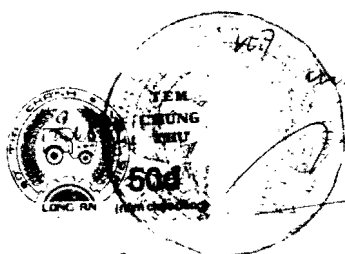
Thời hạn đi đường trong 02 ngày kể từ ngày ký giấy này.  
Tiền và lương thực đã cấp xong.

SỐ Y BẢN CHÍNH

Ngày 05 tháng 10 năm 1980

GIÁM-THỊ

Thượng-Ủy HOÀNG-VÂN-THANH



xác nhận  
Đ/S có tên trên biên diện  
Tại nhà phường  
chuyển đến CA Huyện  
và giải quyết nơi thường trú của Đ/S

Căn cứ số 04.16.80  
TM/ĐƠN CA Thị trấn

Nơi cấp đơn

Nguyễn Văn  
Họ và tên

Thị trấn

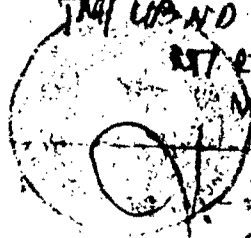
Chức vụ địa phương

Thị trấn, ngày 05/10/1980.

TM/UBND Thị trấn

Chức vụ

Mã số



Nguyễn Văn

Họ và tên

ỦY BAN NHÂN DÂN  
H. CẦN GIUỘC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập Tự Do Hạnh Phúc

Số: 86 / UB. QĐ. 81

(Cần Giuộc, ngày 30 tháng 01 năm 1981)

☒ **QUYẾT ĐỊNH** CỦA **ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIUỘC**  
v/v **tăng án quản chế đối tượng**  
**đã chưa thực sự hòa tập cải**  
**tạo tiến bộ**

-- Thi hành thông tư 220/TT ngày 14/4/78 và Thông Tư 342/TT ngày 26/6/78 v/v xét tha và cho cải tạo đối với những đối tượng cần cải tạo trong tình hình mới.

-- Thi hành chỉ thị số 35/UB. CT ngày 16/11/80 của UBND Tỉnh Long An v/v ủy quyền cho UBND Huyện Cần Giuộc xét cho tăng án quản chế và xét ra quyết định cho phục hồi quyền công dân.

☒ **QUYẾT** ☐ **ĐINH**

Điều 1:

-- Nay tăng án quản chế, buộc quyền bầu cử và ứng cử thời gian 30 tháng từ ngày 30 tháng 01 năm 1982 cho Anh: Nguyễn Văn Tấn Sinh năm: 1944 Tại quán tà ấp: ..... Xã: Trần là ..... của chế độ cũ.

Điều 2:

-- Giao cho UBND Và Công An Nhân Dân Xã Trần thi hành ở điều I và cùng với đoàn thể quần chúng giám sát giáo dục cho Anh: Nguyễn Văn Tấn học tập tiến bộ.

Điều 3:

-- Ông chánh VP. UBND Huyện Cần Giuộc, Ông Trưởng Công An Huyện, Chủ Tịch Xã: ..... và Anh: Nguyễn Văn Tấn chịu quyết định này.

Nơi gửi:

- TV. HU (báo cáo)
- Như điều 3 (thi hành)
- VP. UB

: Lưu/.

----- St. 01, Q. 150B / D

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN  
KẾ CHỨC TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH

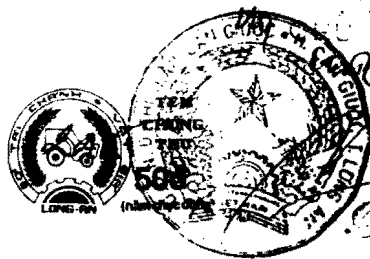
CHUYÊN TẠO

SAG V BAN CHANH

Chinhphu: 20/12/1979

TRUONG BAN CHANH

CHIEU TICH



*[Handwritten signature]*  
*[Handwritten signature]*

ỦY BAN NHÂN DÂN  
H. CẦN GIUỘC

TOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập Tự Do Hạnh Phúc.

-x-  
Số: 272/UB/CC/85

- (Cần Giuộc, ngày 5 tháng 4 năm 1985)

(1/) QUYẾT ĐỊNH CỦA U.B.N.D. HUYỆN CẦN GIUỘC

- /v xoa biên chế cho đối tượng đã  
học tập cải tạo tiến bộ.

-A-

- Căn cứ tại quyết định số 1149/UB/CC/84 ngày 16/1/84 của  
UBAD Tỉnh Long An phê chuẩn UBAD Huyện Cần Giuộc

- Thi hành Thông tư số 220/TTC ngày 14/4/76 và thông tư 342/  
TT ngày 26/6/78 về việc xét trả và cho cải tạo, đối với những đối  
tượng cần cải tạo trong tình hình mới.

- Căn cứ vào sự phấn đấu học tập cải tạo lao động tốt của  
đối tượng ở địa phương đã được địa phương đề nghị.

- Căn cứ vào chỉ thị số 35/UB/CT/CC ngày 10/11/80 của UBAD  
Tỉnh ủy quyền cho UBAD Huyện xét và quyết định cho tăng án quân chế,  
và phục hồi quyền công dân đối với những đối tượng còn trong diện quân  
chế.

(1/) QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Xoa biên chế cho anh: Nguyễn Minh Ngọt sinh năm  
1947, trú quán tại ấp Trần Hưng Giuộc, Long An.  
là Điều 1 của chế độ cũ đã học tập cải tạo tiến bộ

theo UBAD cho UBAD và Công an xã Trần Hưng thi hành  
ở điều 1 và có trách nhiệm phối hợp cùng cơ quan chức năng ở địa  
phương tăng cường giám sát giáo dục thật để thành người công dân có  
ích cho xã hội.

Điều 1: Tổng chánh VP UBAD Huyện, Trưởng Công An Huyện, chỉ  
hịch xã Trần Hưng và anh Ngọt - chấp hành quyết định thi hành.

- PHẦN NHẬN:

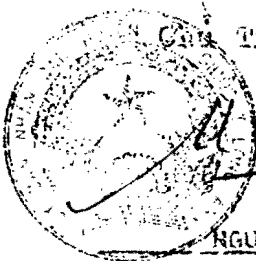
- PH-HU (báo cáo)

- PH-điều 3 (thi hành)

- VP lưu

- CCU

UBAD H. CẦN GIUỘC



NGUYỄN VĂN MẬT

SAO V BẢN CHÁNH

20/12/89

